

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 26/2025/TT-BVHTTDL

Hà Nội, ngày 31 tháng 12 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

Căn cứ Luật Điện ảnh số 05/2022/QH15;

Căn cứ Luật Giá số 16/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;

Căn cứ Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Điện ảnh;

Căn cứ Nghị định số 85/2024/NĐ-CP ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Giá;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị định số 43/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Tài chính;

Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 15/2023/TT-BVHTTDL ngày 05 tháng 12 năm 2023 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch quy định về tổ chức và hoạt động của Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước.

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung điểm b khoản 6 Điều 5

“b) Cơ quan thường trực của Hội đồng được cơ quan có thẩm quyền giao nhiệm vụ trên cơ sở phù hợp về chức năng, nhiệm vụ; độc lập, khách quan; bảo đảm nguồn lực về nhân lực và cơ sở vật chất; có năng lực tổ chức, điều phối, triển khai hoạt động của Hội đồng.”

Điều 2. Sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điểm và mẫu tại khoản 2 Điều 6

1. Thay thế Mẫu số 01 tại điểm a khoản 2 Điều 6 bằng Mẫu số 01 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

2. Thay thế Mẫu số 02 tại điểm d khoản 2 Điều 6 bằng Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này.

3. Sửa đổi, bổ sung điểm d khoản 2 Điều 6:

“d) Thành viên Hội đồng tham dự họp ghi ý kiến bằng Phiếu thăm định theo Mẫu số 02 Phụ lục ban hành kèm theo Thông tư này. Trường hợp Phiếu thăm định cần chỉ dẫn chi tiết hơn về tài liệu, văn bản liên quan hoặc nội dung cụ thể, Chủ tịch Hội đồng quyết định các nội dung chi tiết đó;”.

Điều 3. Sửa đổi, bổ sung khoản 4 Điều 7

“4. Thành viên Tổ giúp việc Hội đồng thực hiện lập Báo cáo rà soát theo phân công của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng.”.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số điểm, khoản của Điều 8

1. Sửa đổi, bổ sung các điểm c và d khoản 4:

“c) Tiếp nhận Báo cáo rà soát, Phiếu thăm định từ Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng; gửi Giấy mời họp, Báo cáo rà soát, Phiếu thăm định, Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan tới thành viên Hội đồng; chuẩn bị cơ sở vật chất phục vụ cuộc họp của Hội đồng;

d) Tổng hợp ý kiến thành viên Hội đồng tại Phiếu thăm định, ghi Biên bản họp Hội đồng;”.

2. Sửa đổi, bổ sung các khoản 5 và 6, bổ sung khoản 7:

“5. Quyền và trách nhiệm của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng

a) Chủ trì cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim quy định tại Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh;

b) Đề xuất cơ quan thường trực Hội đồng yêu cầu cơ quan quản lý dự án cung cấp bổ sung tài liệu trong trường hợp Hồ sơ dự án sản xuất phim chưa đầy đủ thông tin;

c) Trực tiếp hoặc phân công tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng thực hiện lập Báo cáo rà soát; đề xuất nội dung chỉ dẫn chi tiết tại Phiếu thăm định báo cáo Chủ tịch Hội đồng (nếu cần);

d) Thực hiện các quyền, trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng.

6. Quyền và trách nhiệm của tổ viên Tổ giúp việc Hội đồng

a) Tiếp nhận Hồ sơ dự án sản xuất phim và tài liệu liên quan từ Thư ký Hội đồng;

b) Rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim, tham gia ý kiến chuyên môn tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng;

c) Lập Báo cáo rà soát, đề xuất nội dung chi tiết Phiếu thăm định của thành viên Hội đồng theo phân công của Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng;

d) Tham gia đầy đủ các cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Tổ trưởng Tổ giúp việc Hội đồng;

đ) Tham gia các cuộc họp của Hội đồng theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng. Trường hợp vắng mặt phải báo cáo Chủ tịch Hội đồng;

e) Bảo lưu ý kiến cá nhân tại Báo cáo rà soát nếu không nhất trí với kết quả rà soát của Tổ giúp việc Hội đồng tại Báo cáo rà soát;

g) Bảo mật thông tin đối với các dự án sản xuất phim tham gia lựa chọn, Báo cáo rà soát và các nội dung thảo luận tại cuộc họp của Tổ giúp việc Hội đồng và Hội đồng.

7. Quyền và trách nhiệm của cơ quan thường trực của Hội đồng

a) Yêu cầu cơ quan quản lý dự án cung cấp bổ sung tài liệu trong trường hợp Hồ sơ dự án sản xuất phim chưa đầy đủ thông tin;

b) Tổ chức các cuộc họp của Hội đồng;

c) Bảo đảm cơ sở vật chất cho hoạt động của Hội đồng;

d) Lưu trữ, quản lý hồ sơ, tài liệu và dữ liệu liên quan theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện cung cấp hồ sơ, tài liệu của Hội đồng theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền (nếu có);

e) Các quyền và trách nhiệm khác có liên quan đến việc tổ chức, điều phối, triển khai hoạt động của Hội đồng.”.

Điều 5. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 16 tháng 02 năm 2026.

2. Hội đồng được cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập trước ngày Thông tư này có hiệu lực và có nhiệm kỳ kết thúc sau ngày Thông tư này có hiệu lực được tiếp tục hoạt động theo quyết định thành lập, đồng thời hoạt động theo quy định tại Thông tư này.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Thông tư này được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế thì thực hiện theo văn bản được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc, đề nghị các cơ quan, tổ chức kịp thời phản ánh về Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (qua Vụ Kế hoạch, Tài chính) để nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Hùng

Phụ lục

*(Kèm theo Thông tư số 26/2025/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2025
của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)*

Mẫu số 01	Báo cáo rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước
Mẫu số 02	Phiếu thẩm định Hồ sơ dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước

Mẫu số 01

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN
DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM SỬ DỤNG NSNN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

**BÁO CÁO RÀ SOÁT HỒ SƠ DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC**

Hồ sơ dự án sản xuất phim (loại hình
phim và tên phim)

Kính gửi: Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách
nhà nước của..... (tên cơ quan có thẩm quyền)

Vào hồi..... giờ..... phút ngày tháng năm....., tại (địa điểm)
....., Tổ giúp việc Hội đồng lựa chọn dự án sản xuất phim sử dụng ngân sách
nhà nước thành lập theo Quyết định số...../..... ngày.... tháng.....
năm.....của..... (tên cơ quan có thẩm quyền) (dưới đây gọi là Tổ giúp việc Hội
đồng) tổ chức họp rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim (loại hình
phim và tên phim).

Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch bản được tuyển chọn:.....

Cơ quan quản lý dự án:.....

I. Thành phần tham gia

1. Tổ giúp việc Hội đồng

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

2. Đại diện cơ quan quản lý dự án (nếu cần)

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

3. Đại diện cơ sở điện ảnh có kịch bản được tuyển chọn (nếu cần)

- Ông/Bà..... (tên, chức danh)
- Ông/Bà..... (tên, chức danh)

II. Nội dung báo cáo rà soát

1. Cơ sở pháp lý thực hiện rà soát

2. Hồ sơ dự án sản xuất phim đầy đủ theo quy định tại Điều 8 Nghị định số
131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một
số điều của Luật Điện ảnh (nếu chưa đầy đủ, đề nghị ghi rõ tài liệu còn thiếu cần bổ
sung).

3. Dự án sản xuất phim đáp ứng đầy đủ:

3.1. Các quy định về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 7 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh.

3.2. Các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

(trường hợp chưa đáp ứng đầy đủ, đề nghị nêu rõ quy định mà dự án sản xuất phim chưa đáp ứng, lý do và các thông tin kèm theo)

4. Rà soát dự toán, phương án giá sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, pháp luật về giá và pháp luật liên quan *(ghi rõ kết quả rà soát và các nội dung lưu ý báo cáo xin ý kiến Hội đồng, nếu có)*;

5. Các nội dung khác liên quan *(nếu có)*.

III. Đề xuất, kiến nghị

1. Về việc giao nhiệm vụ cho cơ sở điện ảnh sản xuất phim, kết quả rà soát dự toán kinh phí sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức giao nhiệm vụ);

2. Về việc đặt hàng cơ sở điện ảnh sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước, kết quả rà soát phương án giá đặt hàng (giá tối đa, giá cụ thể) sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước (đối với phương thức đặt hàng);

3. Các kiến nghị khác *(nếu có)*.

Tổ giúp việc Hội đồng thống nhất báo cáo kết quả rà soát Hồ sơ dự án sản xuất phim..... *(loại hình và tên phim)* trình Hội đồng xem xét, thẩm định.

Cuộc họp kết thúc vào..... giờ..... phútngàytháng.....năm...../.

TỔ GIÚP VIỆC HỘI ĐỒNG

Tổ viên
(ký và ghi rõ họ tên)

Tổ viên
(ký và ghi rõ họ tên)

Tổ trưởng
(ký và ghi rõ họ tên)

Mẫu số 02

CƠ QUAN CÓ THẨM QUYỀN
HỘI ĐỒNG LỰA CHỌN DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM
SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày tháng..... năm.....

PHIẾU THẨM ĐỊNH
HỒ SƠ DỰ ÁN SẢN XUẤT PHIM SỬ DỤNG NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Họ và tên thành viên Hội đồng:

Dự án sản xuất phim: (loại hình
phim và tên phim)

Cơ sở điện ảnh sản xuất phim có kịch bản được tuyển chọn:.....

Cơ quan quản lý dự án:

1. Ý kiến thẩm định:

a) Về thành phần Hồ sơ dự án sản xuất phim đầy đủ, đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 8 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh

.....
.....
.....
.....
.....

b) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng các quy định về sản xuất phim sử dụng ngân sách nhà nước tại Điều 7 Nghị định số 131/2022/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Điện ảnh:

.....
.....
.....
.....

c) Về việc dự án sản xuất phim đáp ứng các quy định về giao nhiệm vụ, đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên được sửa đổi, bổ sung theo Điều 143 Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu:

c) Kiến nghị khác (nếu có)

.....
.....
.....

Thành viên Hội đồng
(Ký và ghi rõ họ tên)